|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN NAM SÁCH**  **TRƯỜNG MN ĐỒNG LẠC**  Số: 10 /KHCM- NT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc** |

**KẾ HOẠCH CHỈ ĐẠO CHUYÊN MÔN**

**TỔ NHÀ TRẺ + NUÔI DƯỠNG**

**NĂM HỌC 2024 - 2025**

Căn cứ vào Quyết định số 2215 /QĐ - UBND ngày 28/ 8 /2024 của Phó chủ tịch UBND Tỉnh Hải Dương về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024-2025. Công văn số 1849/SGDĐT-GDMN ngày 4/9/2024 của Sở Giáo dục và đào tạo Hải Dương về thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non (GDMN) và hướng dẫn số 748/ PGDĐT- GDMN ngày 5 tháng 9 năm 2024 của phòng giáo dục Đào tạo huyện Nam Sách

Căn cứ vào Kế hoạch tuyển sinh số 08 /KH-MNĐL ngày 14 tháng 8 năm 2024 của trường mầm non Đồng Lạc năm học 2024 - 2025;

Căn cứ vào Kế hoạch số 09/KH- MNĐL ngày 06 tháng 9 năm 2024 của trường mầm non Đồng Lạc về thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2024-2025;

Căn cứ vào kết quả đạt được của năm học trước;

Căn cứ vào nhiệm vụ mục tiêu chung của trường Mầm non Đồng Lạc;

Căn cứ vào tình hình thực tế của tổ Nhà trẻ + Nuôi dưỡng, phó Hiệu trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch chỉ đạo chuyên môn năm học 2024 - 2025 như sau:

**I. NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO: *Phó Hiệu trưởng***

- Phụ trách chuyên môn tổ Nhà trẻ + Nuôi dưỡng;

- Phụ trách Công tác bán trú + Y tế trường học.

- Phụ trách Công tác Kiểm định chất lượng giáo dục

- Phụ trách nhóm trẻ tư thục độc lập trên địa bàn xã Đồng Lạc.

**II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:**

**1. THUẬN LỢI:**

- Nhà trường được sự quan tâm về mọi mặt của các cấp lãnh đạo: Sở GD&ĐT; Phòng GD&ĐT; UBND - HĐND xã Đồng Lạc.

- Cơ sở vật chất tại các nhóm lớp được tăng cường đầu tư, đảm bảo các điều kiện chăm sóc giáo dục trẻ: 100% nhóm lớp có máy điều hòa, có hệ thống camera, có máy tính, tivi thông minh kết nối mạng Internet , phòng học rộng rãi, thoáng mát, đảm bảo diện tích quy định … Tổ nuôi dưỡng được làm việc trong khuôn viên bếp ăn rộng rãi, sạch sẽ, khang trang, đảm bảo nguyên tắc 1 chiều. Bếp ăn được tăng cường các trang thiết biện hiện đại như: Tủ cơm ga, bếp ga công nghiệp, tủ sấy bát, nồi điện nấu cháo, tủ đựng thức ăn sau khi chia ....

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, có kinh nghiệm, nhiều năm thực hiện tốt chương trình chăm sóc giáo dục mầm non.

- 100% các lớp thực hiện chương trình chăm sóc giáo dục mầm non của Bộ giáo dục.

- Các lớp trong tổ làm tốt công tác tuyên truyền vận động, phổ biến kiến thức nuôi dạy con theo khoa học nên được các bậc phụ huynh quan tâm, tin tưởng tạo mọi điều kiện và phối kết hợp chặt chẽ, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng trẻ.

**2. KHÓ KHĂN:**

- Tỷ lệ trẻ nhà trẻ huy động ra trường lớp còn thấp so với kế hoạch giao.

- Trình độ chuyên môn của giáo viên không đồng đều. Giáo viên cao tuổi khả năng tiếp cận chương trình giáo dục mầm non, phương pháp dạy học tích cực, khả năng ứng dụng CNTT vào giảng dạy và nuôi dưỡng còn hạn chế. Một số giáo viên trẻ kinh nghiệm thực tế còn ít.

- Còn một số giáo viên trẻ đang trong thời kỳ sinh đẻ và có con nhỏ nên cũng ảnh hưởng tới hiệu quả công việc.

- Trang trí, các bài tuyên truyền, đồ dùng đồ chơi chưa phong phú, đa dạng, độ bền chưa cao.

- Trình độ nhận thức của một số phụ huynh còn hạn chế, chưa thực sự hiểu và dành thời gian để phối hợp với nhà trường trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

**III. CHỈ TIÊU VÀ BIỆN PHÁP TRỌNG TÂM:**

**1. PHÁT TRIỂN SỐ LƯỢNG:**

**1.1. Chỉ tiêu phấn đấu:**

***1.1.1- Số lớp, số cháu được giao theo kế hoạch:***

- Số lớp được giao theo kế hoạch: 03 lớp của trường Mầm non Đồng Lạc và 2 nhóm lớp của tư thục Tuổi Thần Tiên + 1 nhóm lớp của tư thục Thái Dương.)

- 3 lớp 24-36 tháng tuổi trường MN Đồng Lạc với số trẻ: 72 cháu ( Cuối năm)

- 2 lớp của tư thục Tuổi Thần Tiên với số trẻ là 41 cháu.

- 1 lớp của nhóm trẻ tư thục Thái Dương với số trẻ là 10 cháu.

- Tổng số cháu toàn trường và 2 nhóm trẻ tư thục trên địa bàn xã là 123 cháu vào cuối năm. (123/250 cháu đạt 49.2%)

**1.1.2 - Số lớp, số cháu thực hiện:**

- Số lớp thực hiện:

+ Lớp 24-36 tháng A

+ Lớp 24-36 tháng B

+ Lớp 24-36 tháng C

(Và 2 lớp của nhóm trẻ Tuổi Thần Tiên + 1 lớp của nhóm trẻ tư thục Thái Dương.)

- Số cháu:

+ Lớp 24-36 tháng A: 17 cháu

+ Lớp 24-36 tháng B: 20 cháu

+ Lớp 24-36 tháng C: 17 cháu

+ 2 nhóm trẻ tư thục tuổi Thần Tiên: 41 cháu

+ Nhóm Thái Dương: 10 cháu

***1.2- Biện pháp thực hiện:***

- Tổ chức triển khai công khai chỉ tiêu cháu được giao trong năm học tới toàn thể giáo viên trong khối.

- Chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác tuyên truyền tới các bậc phụ huynh. Sử dụng các phương tiện truyền thông trong việc tuyên truyền tầm quan trọng của GDMN tới toàn thể xã hội và cộng đồng: Đài phát thanh xã, huyện; Website, Facebook, Zalo của trường, các góc tuyên truyền, các buổi họp phụ huynh …

- Làm tốt công tác đón và trả trẻ.

- Phân công sắp xếp đội ngũ có năng lực trình độ, kinh nghiệm phụ trách lớp nhà trẻ.

- Duy trì và ổn định số lượng trẻ được giao trong khối bằng nhiều hình thức: thi đua hàng tháng giữa các lớp trong khối về tỷ lệ huy động trẻ.

- Đảm bảo 100% trẻ được học đúng độ tuổi và chương trình Giáo dục mầm non của Bộ giáo dục.

**2. CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG, GIÁO DỤC:**

**2.1- Chăm sóc nuôi dưỡng:**

***2.1.1- Chỉ tiêu phấn đấu:***

Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ. Tạo môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, giáo dục phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tai nạn thương tích, an toàn giao thông cho trẻ. không để xảy ra tình trạng bạo bạo lực nhà trường. 100% trẻ đến trường theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thể thấp còi xuống dưới 1,8%, tỉ lệ béo phì, thừa cân dưới 2%. Kết hợp với PKĐK Hùng Vương khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 1 lần/ năm cho 100% các cháu trong trường, kết hợp với trạm y tế xã theo dõi dịch bệnh và sức khỏe cho trẻ thường xuyên. Cô nuôi được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/ năm.

Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, huy động 100% trẻ ăn bán trú tại trường, đảm bảo tuyệt đối vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo khẩu phần ăn và đủ dinh dưỡng cần thiết cho trẻ. Bếp ăn đảm bảo 1 chiều. Xây dựng chế độ ăn cho trẻ đảm bảo cân đối, đa dạng, hợp lý, phù hợp với độ tuổi đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng của trẻ theo quy định. Hợp đồng thực phẩm rõ nguồn gốc. Đảm bảo mức ăn của trẻ là 20.000 đồng/ ngày. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. Kết hợp với UBND xã kiểm tra hoạt động của nhóm trẻ Tuổi Thần Tiên và nhóm trẻ Hoa Hướng Dương.

Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025.

Trường được công nhận “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích” theo Quy định tại Thông tư số: 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Thực hiện có hiệu quả chuyên đề “Trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025.

100% các lớp có góc tuyên truyền với phụ huynh, các đoàn thể, và cộng đồng về phương pháp nuôi con theo khoa học, phòng tránh các dịch bệnh.

Phấn đấu chất lượng bữa ăn của trẻ đảm bảo cân đối giữa các chất dinh dưỡng:

+ P: cung cấp khoảng 13% – 20% năng lượng khẩu phần.

+ L: cung cấp khoảng 30% – 40% năng lượng khẩu phần.

+ G: cung cấp khoảng 47% – 50% năng lượng khẩu phần.

100% các cháu có đủ đồ dùng phục vụ công tác bán trú: Bát, thìa, ca, cốc, khăn mặt, ... được sấy hấp đảm bảo vệ sinh.

100% thực phẩm có nguồn gốc, xuất xứ; được ký hợp đồng cam kết đầy đủ không để xảy ra ngộ độc cho trẻ.

Tính khẩu phần ăn cho trẻ cân đối giữa các chất dinh dưỡng.

100 % trẻ có đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân và có ký hiệu riêng. Được đảm bảo vệ sinh sạch sẽ.

100 % trẻ có một số thói quen vệ sinh: biết rửa tay bằng xà phòng, rửa mặt, súc miệng đúng thao tác.

100 % nhóm lớp giữ môi trường sạch sẽ, giáo dục trẻ có ý thức bảo vệ môi trường chung.

***2.1.2- Biện pháp thực hiện:***

Chỉ đạo giáo viên, nhân viên cập nhật kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT: Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển GDMN; Thông tư số 52/2020/TT- BGDĐT ngày 31/12/2020 ban hành Điều lệ trường mầm non; Thông tư số 51/2020/TT- BGDĐT ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung Chương trình GDMN; Thông tư số 50/2020/TT- BGDĐT ngày 31/12/2020 ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo; Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN; Kế hoạch số 3292/KH-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án Phát triển GDMN giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Kế hoạch số 3293/KH-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025.

Quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của giáo viên - nhân viên, trong công tác đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, môi trường “học bằng chơi” cho trẻ tại trường, lớp.

Chỉ đạo các lớp thực hiện tốt công tác tuyên truyền tới các bậc phụ huynh, các đoàn thể, và cộng đồng về công tác vệ sinh chăm sóc, phương pháp nuôi con theo khoa học. Phòng tránh các dịch bệnh qua các cuộc họp, trao đổi gặp gỡ phụ huynh vào các giờ đón - trả trẻ, viết bài tuyên truyền nội dung thiết thực, ngắn gọn, phù hợp qua bảng thông tin của các lớp. Tổ chức cho giáo viên tập huấn và thực hiện đầy đủ nội qui, qui chế nuôi dạy trẻ theo khoa học.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát và đánh giá việc tổ chức bữa ăn, giấc ngủ cho trẻ ở từng lớp và góp ý bổ sung để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp.

Chỉ đạo các lớp kết hợp PKĐK Hùng Vương, với trạm y tế xã + y tế nhà trường khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần/ năm ghi chép tổng hợp đầy đủ, chính xác vào sổ sức khỏe cho từng trẻ và trên phần mềm CSDL ngành.

Cân, đo theo dõi sức khỏe cho trẻ bằng biểu đồ 3 tháng/ lần (đầu T9; T12;T4). Thông báo kết quả cân, đo của trẻ bằng thông tin của lớp để phụ huynh theo dõi và có biện pháp phối hợp nhằm hạn chế tỉ lệ trẻ SDD thấp còi, béo phì.

Tăng cường cho trẻ tắm nắng, tham gia các hoạt động giáo dục phát triển thể chất, đặc biệt là những trẻ SDD, thấp còi, cân nặng cao hơn so với tuổi.

Chỉ đạo tổ dinh dưỡng xây dựng thực đơn, tính khẩu phần ăn cân đối chất dinh dưỡng cho trẻ. Thường xuyên thay đổi thực đơn để kích thích ăn cho trẻ.

Chỉ đạo tổ dinh dưỡng thực hiện nghiêm túc 3 bước kiểm thực theo quy định của Bộ y tế.

Phối kết hợp giữa gia đình và nhà trường trong công tác dinh dưỡng. Quan tâm đến chế độ ăn của trẻ thay đổi món ăn theo mùa đảm bảo dinh dưỡng cân đối, bổ sung sữa học đường cho trẻ, trẻ được ăn chín, uống sôi đảm bảo VSATTP, tổ chức tốt các bữa ăn cho trẻ đảm bảo đúng qui trình, yêu cầu.

Chỉ đạo các lớp có đầy đủ đồ dùng phục vụ hoạt động vệ sinh chăm sóc cho trẻ: xô, chậu, bình đựng nước, giá phơi khăn, tủ đựng cốc ... đảm bảo vệ sinh, đúng qui cách. Đồ dùng cá nhân của trẻ: Khăn mặt, cốc ... phải có ký hiệu riêng. Thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ, phơi, sấy đúng thời gian quy định.

Chỉ đạo giáo viên rèn các thao tác vệ sinh cho trẻ thường xuyên: rửa tay bằng xà phòng, trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn; lau mặt, súc miệng, đúng cách. Tuyên truyền tới phụ huynh và nhắc nhở trẻ thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng dịch bệnh.

Phát động phong trào xây dựng trường, lớp xanh - sạch - đẹp, xây dựng, bổ sung góc thiên nhiên.

+ Hàng tuần các lớp vệ sinh đồ dùng bằng cách hấp sấy, phơi: Sấy, phơi khăn mặt, ca cốc, bát thìa…

+ Chỉ đạo các lớp tích hợp lồng ghép nội dung giáo dục, dạy trẻ một số kỹ năng cơ bản, giữ gìn bảo vệ môi trường phù hợp với độ tuổi.

**2.2. Giáo dục:**

***2.2.1- Chỉ tiêu phấn đấu:***

***\* Đối với giáo viên:***

100% giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lối sống lành mạnh.

100% GV-NV có nề nếp, kỉ cương, yêu nghề mến trẻ, có tinh thần trách nhiệm với công việc. Không có tình trạng bạo lực, không đánh mắng, quát nạt và doạ trẻ.

100% GV-NV có quy tắc giao tiếp, ứng xử, tác phong sinh hoạt, trang phục làm việc của CB-GV- NV phù hợp với nhiệm vụ được giao, góp phần hình thành nhân cách tốt cho trẻ.

100% lớp thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chương trình chăm sóc giáo dục mầm non do Bộ qui định.

100% giáo viên có đủ hồ sơ sổ sách theo qui định điều lệ trường mầm non. Soạn bài trên phần mềm KHGD trước 1 tuần

Thực hiện các hoạt động giáo dục kĩ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu***;*** xây dựng mô hình ***“Trường mầm non xanh, thích ứng biến đổi khí hậu hướng đến bảo vệ môi trường bền vững”*,** Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chuyên đề“Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”

Triển khai thực hiện phương pháp day học ứng đáp Onesky điểm tại cả 3 lớp và 2 nhóm trẻ độc lập tư thục. Áp dụng chuyển đổi số trong giáo dục, áp dụng các phương pháp dạy học tiến tiến như: STEAM, Montessori ....

100% giáo viên được tham gia sinh hoạt chuyên môn định kỳ hàng tháng theo kế hoạch của tổ chuyên môn.

Thực hiện công tác phổ cập giáo dục, kiểm định chất lượng.

100% giáo viên tham gia tham gia hội giảng cấp trường làm đồ dùng đồ chơi tự tạo.

100% giáo viên làm tốt công tác tuyên truyền phối kết hợp với phụ huynh trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

Tổ phấn đấu đạt danh hiệu: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Cá nhân: 1-2 đồng chí đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở.

- Lao động tiên tiến 6 đồng chí.

- Có 1 - 2 giáo viên được UBND huyện khen.

- 1 đồng chí được UBND tỉnh khen

***\* Đối với trẻ:***

- 100% trẻ đạt yêu cầu cuối độ tuổi.

- BC: 96%

BN: 90%

BNTD: 85%

***2.2.2- Biện pháp thực hiện:***

Tổ chức tuyên truyền về tư tưởng, đạo đức, phong cách, lối sống của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến toàn thể đội ngũ GVNV trong tổ học tập thông qua các cuộc họp, các buổi sinh hoạt chuyên môn, gắn với các hoạt động cụ thể hàng ngày: rèn luyện đạo đức, phẩm chất của giáo viên trong chăm sóc giáo dục trẻ... Chỉ đạo giáo viênlồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh vào các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ một cách linh hoạt, phù hợp, hiệu quả.

Quán triệt tuyệt đối không có giáo viên xúc phạm đến nhân phẩm và thân thể trẻ, 100% trẻ đến trường, lớp được đối xử công bằng. Thường xuyên kiểm tra, giám sát và nhắc nhở kịp những biểu hiện của giáo viên.

Tuyên truyền vận động trẻ đi học đều và đúng giờ, tăng tỷ lệ huy động trẻ ra lớp.

Chỉ đạo các lớp xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với độ tuổi, theo chủ đề và thực tế nhận thức trẻ trong từng lớp. Khích lệ giáo viên linh hoạt, mạnh dạn sáng tạo trong lựa chọn đề tài, nội dung, hình thức tổ chức. Quan tâm tới phương pháp dạy học tích cực, hoạt động cá nhân, hoạt động theo nhóm phát huy tính tính cực của trẻ, không cắt xén chương trình nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình của giáo viên cũng như thường xuyên đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ của các lớp.

Có kế hoạch mua sắm các loại hồ sơ sổ sách cho giáo viên ngay từ đầu năm học. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn hướng dẫn giáo viên làm hồ sơ sổ sách. Kiểm tra hồ sơ giáo án thường xuyên để kịp thời chỉnh sửa những bất cập, vướng mắc.( Duyệt giáo án trước 1 tuần, vào thứ 5 hàng tuần trên phần mềm KHGD).

Tổ chức các hội thi, các hoạt động trải nghiệm cho trẻ, đảm bảo an toàn, phù hợp hiệu quả như hội thi hội thi “ Giáo viên giỏi” cấp trường, Hưởng ứng hội thi “Bé khỏe – Bé khéo ” cấp huyện, tỉnh; tham gia Hội thi Giáo viên giỏi khối Nhà trẻ cấp tỉnh. Tăng cường tổ chức các hoạt động nhằm phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu của trẻ thông qua việc tích hợp các hoạt động chuyên đề lễ, hội. Bồi chuyên môn cho giáo viên thông qua các đợt kiểm tra, chuyên đề, hội giảng, phát động phong trào thi đua 2 lần/năm vào 20/11/2024 và 8/3/2025. Tổ chức các hoạt động vui chơi, trải nghiệm cho trẻ vào các ngày lễ như; tết trung thu, 20/11, tết Noel, tết nguyên đán, 1/6…

Tiếp tục thực hiện chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục triển khai xây dựng “Góc thư viện”, “Thư viện thân thiện của bé” tai các nhóm lớp vào đầu năm học, chỉ đạo giáo viên trang trí đảm bảo 3 yếu tố trải nghiệm, ngôn ngữ và giao tiếp, biết tận dụng sản phẩm của trẻ đưa vào trang trí và cho trẻ hoạt động.

Chỉ đạo tổ chuyên môn có những hình thức cụ thể để bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên trong khối như:

+ Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng để thảo luận những vấn đề còn vướng mắc trong chuyên môn, bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề,...

+ Xây dựng giờ dạy mẫu ở những nội dung giáo viên còn vướng mắc, hay những giờ dạy sáng tạo về chuyên đề, trong hội thi cho giáo viên tham khảo, học tập lẫn nhau. Chọn những giáo viên có năng lực thực hiện giờ dạy và tăng cường bồi dưỡng cho giáo viên mới vào trường chưa có kinh nghiệm và những giáo viên hạn chế năng lực chuyên môn.

+ Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, kiểm tra dự giờ giáo viên bằng nhiều hình thức: theo kế hoạch, đột xuất, dự giờ rút kinh nghiệm tại chỗ, sau mỗi chủ đề, đợt kiểm tra, qua hội thi, trao đổi thảo luận, tham quan học tập... giải đáp những thắc mắc kịp thời cho giáo viên trong quá trình thực hiện chương trình....

Xây dựng kế hoạch, phân công, chỉ đạo giáo viên – nhân viên phối hợp để làm tốt công tác bán trú, kiểm định chất lượng giáo dục.

Chỉ đạo giáo viên tích cực làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo; đồ chơi phải đảm bảo an toàn, có tính thẩm mĩ, độ bền cao.

Chỉ đạo các lớp làm tốt công tác tuyên truyền, phối kết hợp với phụ huynh trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ với nhiều hình thức khác nhau: Thông qua các cuộc họp phụ huynh, qua biểu bảng tuyên truyền của lớp, khối, qua giờ đón, trả trẻ...

Có kế hoạch ôn tập, luyện tập cho trẻ trong các kỳ khảo sát chất lượng một cách khoa học.

Triển khai thực hiện áp dụng phương pháp dạy học ứng đáp Onesky.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về bảo đảm trật tự an toàn giao thông và phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”.

**3. THỰC HIỆN CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA VÀ CÁC CUỘC VẬN ĐỘNG**

**3.1. Chỉ tiêu phấn đấu:**

100% giáo viên nhóm lớp thực hiện tốt nghị quyết số 29/NQTW của Ban chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.”

100% GVNV có quy tắc giao tiếp, ứng xử, tác phong sinh hoạt, trang phục làm việc của GVNV phù hợp với nhiệm vụ được giao, góp phần hình thành nhân cách tốt cho trẻ.

100% GVNV thực hiện tốt cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học, sáng tạo”. Thực hiện sáng tạo hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua của ngành. Tiếp tục thực hiện tốt việc  “Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực” thành các hoạt động thường xuyên trong nhà trường.

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động triển khai, thực hiện chủ đề năm học "Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện" gắn với việc thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, lấy trẻ làm trung tâm. Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi, môi trường sư phạm văn minh, lịch sự trong nhà trường.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025 chuyên đề “ Nhà vệ sinh phù hợp với trẻ mầm non”. 100% nhóm lớp xây dựng thư viện thân thiện bằng cách tạo các góc sách, lựa chọn các loại sách phù hợp, ngộ nghĩnh với trẻ mầm non.

100% các nhóm lớp được kết lối internet và phối kết hợp với các bậc phụ huynh trong việc chăm sóc giáo dục trẻ thông qua các ứng dụng zalo. Facebook…

100% các lớp tổ chức các hoạt động giáo dục theo quan điểm “Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” phù hợp với điều kiện thực tế của lớp, khả năng của trẻ, đổi mới các hoạt động tạo môi trường GD nhằm tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo theo phương châm “Học bằng chơi, chơi mà học”. Tăng cường đầu sách (dành cho cô, bố mẹ đọc, kể cho trẻ nghe)- 100% lớp thực hiện có hiệu quả các chuyên đề của trường.

Triển khai thực hiện hỗ trợ chăm sóc, giáo dục theo chương trình chăm sóc giáo dục của tổ chức Onesky.

Đảm bảo giờ đón và trả trẻ, trực trưa, vệ sinh chăm sóc an toàn và thân thiện.

Cách xử trí và phòng tránh tai nạn thương tích, các dịch bệnh cho trẻ.

Phấn đấu 100% trẻ trong các độ tuổi đánh giá đạt theo yêu cầu.

+ Tỷ lệ chuyên chăm đạt 85- 90%

+ Tỷ lệ bé ngoan đạt 80- 88%

+ Tỷ lệ BNTD đạt 80- 85%

**3.2. Biện pháp thực hiện.**

- Chỉ đạo GV-NV tích cực tìm tòi, sáng tạo, không ngừng đổi mới phương pháp trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ.

Chỉ đạo GVNV thực hiện Chỉ thị số 05 - CT/TW ngày 15/5/2016 thông qua các cuộc họp, các buổi sinh hoạt chuyên môn, gắn với các hoạt động cụ thể hàng ngày: rèn luyện đạo đức, phẩm chất của giáo viên trong chăm sóc giáo dục trẻ. Tuyên truyền về đạo đức, lối sống của Chủ tịch Hồ Chí Minh để toàn thể đội ngũ GVNV trong tổ học tập.Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh vào các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ một cách phù hợp, hiệu quả.

Chỉ đạo GV- NV có quy tắc giao tiếp, ứng xử, tác phong sinh hoạt, trang phục làm việc phù hợp với nhiệm vụ được giao, luôn là tấm gương sáng để góp phần hình thành nhân cách tốt cho trẻ.

Chỉ đạo GV- NV tiếp tục thực hiện hiệu quả Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025". Tổ chức thực hiện các Tiêu chí xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm theo Kế hoạch số 985/KH-SGDĐT ngày 28/8/2021 của Sở GDĐT, trong đó, tập trung xây dựng môi trường xanh - an toàn - thân thiện, lớp học hạnh phúc lấy trẻ làm trung tâm

Giáo viên lựa chọn nội dung của các phong trào đưa vào kế hoạch chủ đề, tuần, ngày phù hợp với độ tuổi, theo từng chủ đề và phù hợp với thực tế, với nhận thức trẻ trong từng lớp. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nội dung đã xây dựng, tích hợp vào các hoạt động hoặc tổ chức dưới hình thức hội thi ở quy mô khối, lớp.

Tổ chức cuộc thi “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” và chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên tổ chức các hoạt động, sử dụng môi trường, thỏa mãn nhu cầu chơi của trẻ một cách hiệu quả, triệt để.

Chỉ đạo các lớp thực hiện tốt việc nâng cao độ khó trong vận động để phù hợp với khả năng của trẻ.

Chỉ đạo các lớp xây dựng kế hoạch có lồng ghép các trò chơi vận động, trò chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi, với chủ đề. Giáo viên thường xuyên sưu tầm các trò chơi vận động, trò chơi dân gian, sáng tác lời mới cho một số trò chơi, bài tập để trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động. Tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về cách phòng chống dịch bệnh và khéo léo tích hợp nội dung phòng chống dịch khi xây dựng và thực hiện kế hoạch.

Chỉ đạo các lớp thường xuyên tổ chức các ngày hội, ngày lễ cho trẻ. Trẻ hứng thú tham các hoạt động tập thể của nhà trường: Ngày hội đến trường của bé; Bé vui đón tết trung thu; Bé tập thể dục buổi sáng....

Chỉ đạo giáo viên tận dụng công nghệ thông tin để làm tốt công tác tuyên truyền tới các bậc phụ huynh: Thiết lập trang web, face book của trường, của lớp, thường xuyên đăng tải các hình ảnh, hoạt động của trẻ ở trường, lớp tới các bậc phụ huynh...

Chỉ đạo giáo viên nghiên cứu tài liệu có nội dung phát triển vận động, phát triển thẩm mỹ, lựa chọn và tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động, phát triển thẩm mỹ cho trẻ trong trường mầm non.

Triển khai các nội dung chuyên đề đầy đủ, kịp thời, có chất lượng đến từng giáo viên bằng nhiều hình thức: Sinh hoạt chuyên môn, trao đổi, bồi dưỡng tại chỗ, tự học...

Thường xuyên kiểm tra các giờ đón, trả trẻ, giờ ngủ, vệ sinh chăm sóc trẻ với nhiều hình thức khác nhau: Đột suất, theo chuyên đề....

Chỉ đạo các lớp đảm bảo an toàn tuyệt đối cho 100% trẻ trong thời gian ở trường, nói không với bạo lực học đường. 100% giáo viên có kiến thức, kỹ năng trong việc xử lý và phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ. Thực hiện bồi dưỡng cách phòng tránh, xử trí tai nạn thương tích thường gặp cho trẻ mầm non thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề...

Chỉ đạo nhân viên nuôi dưỡng, nhân viên kế toán làm tốt công bán trú, đảm bảo an toàn tuyệt đối vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ.

Rà soát cơ sở vật chất, trong và ngoài lớp. triển khai một số nội dung chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình hỗ trợ chăm sóc giáo dục của tổ chức Onesky.

Thi đua thực hiện tốt các phong trào, các cuộc vận động trong năm học.

**4. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VÀ VẬN ĐỘNG ỦNG HỘ.**

**4.1. Chỉ tiêu:**

100% các lớp có góc tuyên truyền phù hợp với chủ đề, độ tuổi.

Phấn đấu trong năm học có ít nhất từ 1-3 bài viết về GDMN của trường hoặc phổ biến kiến thức chăm sóc, giáo dục trẻ theo khoa học được đăng tải trên Báo, Tạp chí hoặc Website của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT.

100% giáo viên làm tốt công tác tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về phương pháp dạy con theo khoa học; Phòng tránh các dịch bệnh; Chương trình giáo dục mầm non...

100% các lớp thiết lập trang facebook, zalo để thường xuyên trao đổi, chia sẻ các kinh nghiệm chăm sóc, giáo dục trẻ, các hoạt dộng ngày hội ngày lễ của lớp, của trường tới các bậc phụ huynh.

100% các lớp có túi hồ sơ cá nhân trẻ.

**4.2. Biện pháp thực hiện:**

Chỉ đạo các lớp có kế hoạch tuyên truyền và phù hợp với tình hình của lớp theo từng chủ đề, từng thời điểm.

Phối hợp với đài truyền thanh của xã, huyện tăng cường thông tin, truyền thông về các hoạt động của nhà trường. Tích cực, chủ động truyền thông các hoạt động của nhà trường, biểu dương những tấm gương điển hình tiên tiến, phổ biến kiến thức chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non theo khoa học.

Cập nhật thường xuyên tình hình dịch bệnh tại địa phương để phòng tránh và làm tốt công tác tuyên truyền.

Chỉ đạo các lớp thiết lập trang facebook để thường xuyên đăng tải các tin, hình ảnh, các họat động của cô và trẻ tới các bậc phụ huynh. Chú ý chỉ đạo, quán triệt giáo viên khi đăng tải cần phải có sự lựa chọn các hình ảnh mang tính tuyên truyền, tránh các hình ảnh, hành động không phù hợp.

Thông tin kịp thời về sự phát triển của từng cá nhân trẻ tới các bậc cha mẹ bằng nhiều hình thức qua đó tìm ra các biện pháp cùng phối kết hợp chăm sóc giáo dục trẻ đạt hiệu quả tốt.

Kiểm tra thường xuyên, góp ý, tư vấn cho các lớp trong quá trình thực hiện.

**5. HỘI THẢO, TẬP HUẤN, HỘI THI, NGÀY LỄ HỘI; SÁNG KIẾN VÀ DANH HIỆU THI ĐUA.**

**5.1. Hội thảo, hội thi, ngày lễ hội**

***5.1.1. Chỉ tiêu phấn đấu:***

\* **Hội thảo:**

- Trong năm tổ chức Hội thảo, thực hiện và tổng kết tốt Chuyên đề: **“Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”**; “ Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng –chăm sóc cho trẻ mầm non”; Mô hình “ Bếp ăn bán trú đảm bảo chất lượng”; Mô hình : “Nhà vệ sinh phù hợp với trẻ mầm non”, “Tôi yêu Việt nam”…

\* **Tập huấn:**

Tập huấn cho CB-GV về nội dung: Xây dựng kế hoạch xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; hướng dẫn tổ chức các hoạt động GDPTVĐ, Phát triển thẩm mỹ, và các hoạt động trải nghiệm.

**\* Hội thi**

- Hội thi *"Giáo viên dạy giỏi"* cấp trường tất cả giáo viên tham gia tích cực.

+ Giỏi: 05 đạt 80 %

+ Khá: 01 đạt 20 %

+ TB : 0

- Hội thi “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” 100% các lớp tham gia.

- Hưởng ứng và tham gia học tập qua các hội thi “Giáo viên giỏi” cấp trường, cấp tỉnh.

**\* Ngày lễ hội:** Tổ chức có hiệu quả, ý nghĩa các ngày lễ hội trong năm cho 100% trẻ được tham gia.

***5.1.2. Biện pháp:***

**\* Hội thảo:**

- Chuẩn bị tốt các điều kiện cho việc tổ chức hội thảo các chuyên đề của tổ, của trường cũng như chuyên đề cấp huyện.

**\* Tập huấn:**

- Chuẩn bị tốt các nội dung khi tổ chức tập huấn**,** tập trung trí tuệ bồi dưỡng cô, bồi dưỡng và rèn cháu khi tham gia.

**\* Hội thi :**

*-* Hội thi *"Giáo viên dạy giỏi"* cấp trường, cấp tỉnh.

+ Tư vấn, bồi dưỡng giáo viên lựa chọn, tổ chức các hoạt động giáo dục có nội dung, hình thức sáng tạo, gần gũi, kích thích trẻ tham gia vào hoạt động tích cực, hiệu quả.

+Tham mưu với hiệu trưởng thành lập ban giám khảo chấm thi cấp trường. Chọn những giáo viên có đủ năng lực, trình độ tham gia chấm thi đảm bảo công bằng, hiệu quả.

- Hội thi “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”

+ Tham mưu với hiệu trưởng đầu tư, hỗ trợ kinh phí cho 100% các lớp.

+ Tư vấn cho giáo viên cách xây dựng môi trường hoạt động cho trẻ có hiệu quả, phù hợp với diện tích, đặc điểm của lớp.

+ Khuyến khích giáo viên tìm tòi, sáng tạo làm ra những đồ chơi có ý nghĩa, hiệu quả sử dụng cao.

+ Tư vấn cho giáo viên cách làm, chọn nguyên liệu, sử dụng đồ chơi có hiệu quả.

+ Khuyến khích, động viên kịp thời những lớp, giáo viên có nhiều đồ chơi có tính thẩm mỹ, độ an toàn, độ bền và khả năng ứng dụng cao.

+ Tổ chức cho giáo viên tham quan lớp trang trí điển hình ở 1 số lớp.

+ Chuẩn bị tốt các nội dung khi tham gia hội thi.

+ Phân công giáo viên, bồi dưỡng và rèn cháu khi tham gia hội thi.

***- Ngày lễ hội:***

+ Phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường, xây dựng nội dung, hình thức để tổ chức các ngày lễ hội phong phú, ý nghĩa: Ngày Hội đến trường của bé, Ngày 20/11, Lễ Noel, Tết Nguyên đán, Quốc tế thiếu nhi…

+ Tham mưu với đồng chí Hiệu trưởng quan tâm đến mọi điều kiện để tổ chức tốt các ngày lễ hội.

**5.2. Sáng kiến**

***5.2.1. Chỉ tiêu:***

Cấp trường: 07

Cấp huyện: 03

Cấp Tỉnh: 01

***5.2.2. Biện pháp:***

- Nghiên cứu và hướng dẫn kỹ các hướng dẫn mới trong cách trình bày sáng kiến.

- Tư vấn cho giáo viên lựa chọn nội dung, đề tài gần gũi thực tế, hiệu quả .

- Bồi dưỡng cho giáo viên hiểu cách trình bày, viết sáng kiến khoa học. Đặc biệt những giáo viên lần đầu đăng ký chiến sĩ thi đua.

- Tham mưu với hiệu trưởng thành lập Hội đồng BGK chấm SK cấp trường.

***\* Kế hoạch thời gian năm học:***

Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2024 đến hết ngày 10/01/2025.

Học kỳ II: Từ ngày 13/01/2025 đến hết ngày 23/5/2025

- Kết thúc năm học: ngày 31/5/2025.

\* ***Các phong trào thi đua :***

- Trong năm học trường phát động 4 đợt thi đua chào mừng các ngày lễ lớn trong năm như sau:

+ Đợt 1: Từ ngày 05/9/2024 đến ngày 19/11/2024

+ Đợt 2: Từ ngày 20/11/2024 đến ngày 22/12/2024

+ Đợt 3: Từ ngày 22/12/2024 đến ngày 8/3/2025

+ Đợt 4: Từ ngày 8/3/2025 đến ngày 23/5/2025.

**\* Biện pháp :**

Sau mỗi đợt phát động thi đua có đánh giá rút kinh nghiệm động viên kịp thời nêu gương người tốt việc tốt từ đó nhân rộng điển hình tiên tiến.

Trên đây là kế hoạch chỉ đạo chuyên môn tổ Nhà trẻ + Nuôi dưỡng, căn cứ vào kế hoạch trên tổ Nhà trẻ + Nuôi dưỡng chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai tới các nhóm lớp, để xây dựng kế hoạch năm học phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu, thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2024 - 2025.

*Đồng Lạc, ngày 07 tháng 9 năm 2024*

**DUYỆT KẾ HOẠCH NGƯỜI XÂY DỰNG**

***Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng***

**Lê Thị Đan Nguyễn Thị Luyến**

**KẾ HOẠCH CỤ THỂ**

**THÁNG 9/2024**

| **Nội dung và biện pháp trọng tâm** | **Thời gian** | **Kết quả đạt được** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Công tác chuyên môn**  **1.1** Chỉ đạo các lớp trang trí, dọn vệ sinh phòng nhóm chuẩn bị tốt các điều kiện cho năm học mới. Thực hiện tốt các biện pháp phòng dịch bệnh, thiên tai tại nhóm lớp.  **1.2.** Chỉ đạo tổ thực hiện theo phân công chuyên môn, đón trẻ vào lớp theo kế hoạch tuyển sinh của nhà trường. Rèn nền nếp, thói quen vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường cho trẻ. Tuyên truyền vận động để nâng cao tỷ lệ huy động.  **1.3.** Chỉ đạo các lớp xây dựng kế hoạch GD trên phần mềm KHGD và thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn. Hoàn thiện các loại hồ sơ sổ sách theo quy định. Kiểm tra, góp ý, chỉnh sửa và duyệt giáo án trên phần mềm KHGD.  **1.4.** Tổ chức sinh hoạt chuyên môn; Hướng dẫn tổ sinh hoạt, thảo luận về các tiêu chí thi đua, đóng góp vào kế hoạch dự thảo, quy chế làm việc và quy chế bổ sung năm học 2024-2025.  Chỉ đạo giáo viên, nhân viên đăng ký đề tài sáng kiến và đăng ký thi đua.  **1.5.** Chỉ đạo các lớp cân, đo, tính biểu đồ phát triển cho trẻ; xây dựng kế hoạch đối với những trẻ SDD, thấp còi, béo phì... Cập nhật thông tin trẻ kịp thời và phần mềm CSDL ngành.  **1.6**. Tham dự chuyên đề “ Luyện pháp âm chuẩn phụ âm L/N cho trẻ MN giai đoạn 2024-2026” do Sở GDĐT tổ chức.  **1.7.** Chỉ đạo giáo viên hoàn thành công tác PCGD trẻ.  **2. Công tác bán trú**  **2.1**. Tham gia ký hợp đồng thực phẩm với nhà cung cấp. Xây dựng thực đơn.  **2.2**. Chỉ đạo đôn đốc bếp ăn bán trú làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh; hấp sấy bát, thìa, cốc, khăn mặt … cho trẻ và thay đổi cách chế biến cho hợp khẩu vị của trẻ.  **2.3**. Kiểm tra đôn đốc bếp ăn đảm bảo VSATTP trong chế biến. Mua bổ sung đồ dùng bán trú cho bếp ăn và các nhóm lớp.  **2.4**. Quản lý ăn tính khẩu phần ăn cho trẻ để cân đối giữa các chất.  **3. Ngày hội ngày lễ, các phong trào, chuyên đề và các cuộc vận động.**  **-** Ngày Hội đến trường của bé 5/9  **-** Tổ chức " Bé vui đón Tết trung thu " tập trung và tại các nhóm lớp.  **4. Công tác khác**  **4.1.** Chuẩn bị mọi điều kiện để chuẩn bị cho hội nghị CBVC năm học 2024- 2025.  3 **4.2**. Tham dự xây dựng kế hoạch thu chi đầu năm.  **4.3.** Chỉ đạo, đôn đốc giáo viên tổng hợp, báo cáo số liệu thống kê đầu năm học của nhóm lớp.  **4.**4. Chuẩn bị các nội dung để họp PHHS đầu năm  **5.** **Nội dung bổ sung:**  .......................................................  .......................................................  .......................................................  .......................................................  .......................................................  ....................................................... | Tuần 1  Tuần 1+2  Tuần 1+2  Thứ 5 hàng tuần  Tuần 4  Ngày 15/9  Tuần 4  Tuần 1  Trong tháng  Trong tháng  Trong tháng  5/9  Ngày 17/9  Tuần 4  Tuần 4  Tuần 4  Tuần 3- 4 | …………………….  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  …………………….  ……………………..  ……………………..  …………………….  …………………….  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  …………………….  …………………….  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  …………………….  ……………………..  ……………………..  …………………….  …………………….  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  …………………….  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ………………………………………….  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..…………………….. |  |

***HIỆU TRƯỞNG DUYỆT KẾ HOẠCH***

***Ngày ...... tháng 9 năm 2024***

**THÁNG 10/2024**

| **Nội dung và biện pháp trọng tâm** | **Thời gian** | **Kết quả đạt được** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Công tác chuyên môn:**  **1.1** Kiểm tra nề nếp chuyên môn, chú trọng chăm sóc, vệ sinh và đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường mầm non. Kiểm tra việc đảm bảo VSATTP của bếp ăn bán trú hoàn thiện các tiêu chí của bếp ăn đảm bảo chất lượng  **1.2.** Chỉ đạo và hướng dẫn các lớp trong tổ xây dựng và thực hiện nghiêm túc kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025.  **1.3.** Kiểm tra việc xây dựng kế hoạch GD của giáo viên, duyệt giáo án, góp ý, chỉnh sửa. Chỉ đạo các lớp nâng cao chất lượng bài soạn, tích hợp nội dung các chuyên đề vào tổ chức các hoạt động cho trẻ.  **1.4.** Chỉ đạo giáo viên tham gia Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức.  **1.5.** Phối hợp tổ chức khám sức khoẻ định kỳ lần 1 cho trẻ.  **1.6**. Dự giờ góp ý bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên trong tổ. Kiểm tra chuyên đề, nghiệp vụ sư phạm giáo viên.  **1.7.** Kiểm tra 2 nhóm trẻ tư thục Tuổi Thần Tiên và Thái Dương.  **1.8.** Tham dự hội thảo nhân rộng mô hình điểm chuyên đề “XD Trường MN lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025” tại MN Cộng Hoà.  **1.9.** Kiểm tra chất lượng tháng 9+10.  **2. Công tác bán trú:**  **2.1**.Thực hiện công tác bán trú trên phần mềm.Chỉ đạo bếp ăn bán trú hấp sấy đồ dùng dụng cụ bán trú thường xuyên.  **2.2**. Đôn đốc đảm bảo VSATTP trong chế biến và tính khẩu phần ăn cho trẻ. Kiểm tra thức ăn lưu nghiệm, hồ sơ sổ sách bếp ăn bán trú.  **3. Ngày hội ngày lễ; các phong trào, chuyên đề và các cuộc vận động**  **3.1**. Ngày hội, ngày lễ ( Ngày 20/10).  **4. Công tác khác**  **4.1.** Chỉ đạo các lớp tham gia họp BĐD phụ huynh, tổ chức tiến hành họp phụ huynh đầu năm theo đúng quy trình.  **4.2**. Chỉ đạo giáo viên hoàn thành các khoản thu góp đầu năm. Kết hợp phụ huynh hoàn thiện việc bổ sung đồ dùng học tập cho trẻ.  **4**.**3**. Chỉ đạo giáo viên trong tổ hoàn thiện các nội dung PCGD-XMC để chuẩn bị đón đoàn kiểm tra của huyện  **5. Nội dung bổ sung:**  Dự Chuyên đề: Cấp tổ “luyện phát âm chuẩn L,N cho trẻ mầm non” của tổ Mẫu giáo  …………………………………….……..  …………………………………….…… | Trong tháng  Tuần 1  Thứ 5 hàng tuần  Tuần 1  Trong tháng  Trong tháng  Trong tháng  Trong tháng  Trong tháng  Trong tháng  Tuần 3  Tuần 1  Trong tháng  Trong tháng | ……………………  …………………….  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  …………………….  ……………………..  ……………………..  …………………….  …………………….  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  …………………….  ……………………..  ……………………..  …………………….  …………………….  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  …………………….  ……………………..  ……………………..  …………………….  ……………………..  ……………………..  …………………….  ……………………..  ……………………..  ………………………  ……………………..  …………………….  ……………………..  …………………………………………………………………………..…………………... |  |

***HIỆU TRƯỞNG DUYỆT KẾ HOẠCH***

***Ngày ...... tháng 10 năm 2024***

**THÁNG 11/2024**

| **Nội dung và biện pháp trọng tâm** | **Thời gian** | **Kết quả đạt được** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Công tác chuyên môn**  **1.1**. Kiểm tra công tác bán trú và việc thực hiện trên phần mềm bán trú.  **1.2**.Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi năm học 2023-2024.  **1.3.** Dự hội thảo “Nâng cao chất lượng xây dựng mô hình bếp ăn bán trú đảm bảo chất lượng trong trường mầm non” tại MN TT Nam Sách do huyện tổ chức.  **1.4.** Kiểm tra, đôn đốc việc lồng ghép áp dụng phương pháp giáo dục “Chăm sóc và dạy học ứng đáp OneSky” trong chương trình CSGD trẻ tại các lớp.  **1.5**. Kiểm tra nghiệp vụ sư phạm giáo viên ( Đ/C Bùi Thị Hằng). Kiểm tra chuyên đề một số giáo viên.  **1.6**.Tổ chức ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/ 2024  **1.7**. Tham dự Hội thảo nhân rộng mô hình điểm Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025” do Sở GDĐT tổ chức;  **2. Công tác bán trú**  **2.1**. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc bếp ăn bán trú chế biến theo thực đơn, đảm bảo VSATTP trong chế biến.  **2.2**. Chỉ đạo bếp ăn bán trú sử dụng nước, gas tiết kiệm.  **3. Ngày hội ngày lễ; các phong trào, chuyên đề và các cuộc vận động**  **3.1**. Mít tinh kỷ niệm ngày “Nhà giáo Việt Nam”. Chỉ đạo các lớp tổ chức tốt hoạt động nhân ngày 20/11. Nhắc nhở tích hợp nội dung vào kế hoạch soạn giảng.  **4. Công tác khác.**  **4.1**. Nhắc nhở giáo viên vệ sinh đồ dùng đồ chơi, vệ sinh lớp học, đồ dùng cá nhân của trẻ. Nhắc nhở trẻ hoặc rửa tay cho trẻ trước khi vào lớp học để phòng bệnh theo mùa cho trẻ.  **4.2**. Chỉ đạo các lớp tiếp tục rèn nền nếp, thói quen vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường cho trẻ.  **4.3.** Phát động thi đua đợt 1.  **5. Nội dung bổ sung:**  *...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................* | Trong tháng  Tuần 1  Trong tháng  Trong tháng  Tuần 3  Tuần 4  Trong tháng  Trong tháng  Tuần 3    Tuần 3  Ngày 20/11  Trong tháng  Trong tháng | …………………….  …………………….  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  …………………….  ……………………..  ……………………..  …………………….  …………………….  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  …………………….  ……………………..  ……………………..  …………………….  …………………….  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  …………………….  ……………………..  ……………………..  …………………….  …………………….  ……………………..  ……………………..  …………………….  …………………….. |  |

***HIỆU TRƯỞNG DUYỆT KẾ HOẠCH***

***Ngày ...... tháng 11 năm 2024***

**THÁNG 12/2024**

| **Nội dung và biện pháp trọng tâm** | **Thời gian** | **Kết quả đạt được** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Công tác chuyên môn**  **1.1**. Kiểm tra vệ sinh, sử dụng và bảo quản đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị của các nhóm lớp.  **1.2.** Chỉ đạo tổ chức cân đo trẻ đợt 2 đánh giá theo dõi trên biểu đồ tăng trưởng. Xây dựng và thực hiện kế hoạch đối với những trẻ có chỉ số cân nặng chiều cao không bình thường.  **1.3**. Chỉ đạo các lớp tiếp tục đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ về mọi mặt; quan tâm chăm sóc trẻ khi thời tiết giao mùa.  **1.4.** Kiểm tra nề nếp chuyên môn, chỉ đạo các lớp trong tổ tiếp tục xây dựng kế hoạch và thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục. Kiểm tra hồ sơ sổ sách, tổ trưởng, tổ phó, giáo viên.  **1.5**. Tiếp tục kiểm tra, duyệt giáo án bổ sung góp ý, chỉnh sửa.  **1.6** Tham gia các lớp bồi dưỡng cán bộ, quản lý, giáo viên cốt cán theo kế hoạch thực hiện Đề án Đào tạo bồi dưỡng, giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025.  **1.7**.Tổ chức chuyên đề “ Bé vui khỏe”.  **1.8.** Dự sinh hoạt cụm chuyên môn;  **1.9.** Kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ KTHĐSP theo kế hoạch. ( Đ/C Nguyễn Thị Hạnh)  **1.10**. Kiểm tra chất lượng học kỳ 1 cấp trường. Đánh giá kết quả thi đua đợt 1.  **2. Công tác bán trú**  **2.1.** Chỉ đạo bếp ăn bán trú thay đổi cách chế biến cho hợp khẩu vị trẻ. Đôn đốc bếp ăn bán trú đảm bảo VSATTP trong chế biến.  **2.2**. Đôn đốc giáo viên các nhóm lớp lấy ăn đúng giờ quy định, thường xuyên lấy ý kiến của giáo viên về chất lượng bữa ăn.  **3. Ngày hội ngày lễ; các phong trào, chuyên đề và các cuộc vận động**  **3.1.** Chỉ đạo các lớp tham gia ngày hội Quốc phòng toàn dân 22/12, Tổ chức đồng diễn thể dục, (Ngày hội sức khỏe) Nhắc nhở giáo viên đưa nội dung vào soạn giảng.  **4. Công tác khác**  **4.1.** Chỉ đạo các lớp báo cáo số liệu thống kê kịp thời để tổng hợp báo cáo giữa năm.  **4.2.** Đón đòan kiểm tra PCGD-XMC cấp Tỉnh  **4.3**. Báo cáo số liệu thống kê giữa năm  **5. Nội dung bổ sung.**  ………………………….……………..  …………………………….…………..  ……………………………..………….  …………………………..……………..  …………………………….…………..  …………………………….…………..  ……………………………..………….  …………………………..……………..  …………………………….………….. | Trong tháng  Tuần 1  Trong tháng  Trong tháng  Thứ 5 hàng tuần  Tuần 2  Tuần 3  Tuần 4  Trong tháng  Tuần 4  Trong tháng  Trong tháng  Tuần 3  Tuần 4  Tuần 4 | …………………….  …………………….  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  …………………….  ……………………..  ……………………..  …………………….  …………………….  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  …………………….  ……………………..  ……………………..  …………………….  …………………….  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  …………………….  ……………………..  ……………………..  …………………….  …………………….  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  …………………….  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ......………………....  .........…..............…… |  |

***HIỆU TRƯỞNG DUYỆT KẾ HOẠCH***

***Ngày ...... tháng 12 năm 2024***

**KẾ HOẠCH THÁNG 01/2025**

| **Nội dung và biện pháp trọng tâm** | **Thời gian** | **Kết quả đạt được** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Công tác chuyên môn**  **1.1**. Chỉ đạo các lớp tiếp tục duy trì nề nếp chuyên môn, giáo dục lễ giáo, ứng xử của giáo viên và trẻ, xây dựng tạo môi trường lớp học an toàn, khoa học, thân thiện.  **1.2**. Kiểm tra công tác tổ chức bếp ăn bán trú;.  **1.3**. Chỉ đạo, đôn đốc và hướng dẫn giáo viên viết sáng kiến theo mẫu và theo đúng đề tài đã đăng ký.  **1.4.** Chuẩn bị tốt các nội dung để kiểm tra.Thực hiện kiểm tra giáo viên theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất, kiểm tra giờ ăn của trẻ. Kiểm tra HĐSP theo KH ( ĐC Lê Thị Dung)  **1.5**. Tham gia chuẩn bị các điều kiện hưởng ứng Giao lưu “Bé khỏe, bé khéo” dành cho trẻ khối mẫu giáo cấp huyện.  **1.6.** Tổ chức chương trình vui xuân đón tết cho trẻ.  **2. Công tác bán trú**  **2.1**. Chỉ đạo bếp ăn chuẩn bị tốt các điều kiện để kiểm tra bếp ăn bán trú. **2.2.** Đôn đốc đảm bảo VSATTP trong chế biến và bảo quản thực phẩm. Tham mưu với hiệu trưởng bổ sung hệ thống biểu bảng cho tổ dinh dưỡng.  **2.3.** Kiểm tra suất ăn hàng ngày của trẻ ở các nhóm lớp.  **3. Ngày hội ngày lễ; các phong trào, chuyên đề và các cuộc vận động.**  **3.1**. Nhắc nhở các lớp tổ chức ngày Tết dương lịch cho trẻ.  **4. Công tác khác**  **4.1** Chỉ đạo các lớp trong tổ thực hiện tổng vệ sinh các nhóm lớp chuẩn bị cho nghỉ tết dương lịch.  **4.2**. Tổng hợp số liệu.Sơ kết học kỳ I  **4.3.** Tiếp tục tăng cường cho trẻ rửa tay bằng xà phòng trước khi vào lớp và giữ ấm cho trẻ.  **5. Nội dung bổ sung.**  .......................................................................................................................................................................................................................................................................................................  ....................................................................................................................................................................................................................................................................................................... | Trong tháng  Trong tháng  Tuần 2  Trong tháng  Trong tháng  Tuần 4  Trong tháng  Trong tháng  Tuần 2  Tuần 1 | …………………….  …………………….  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  …………………….  ……………………..  ……………………..  …………………….  …………………….  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  …………………….  ……………………..  ……………………..  …………………….  …………………….  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  …………………….  ……………………..  ……………………..  …………………….  …………………….  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………  ……………………..  ……………………..  ……………………  ……………………..  …………………….. |  |

***HIỆU TRƯỞNG DUYỆT KẾ HOẠCH***

***Ngày ...... tháng 01 năm 2025***

**KẾ HOẠCH THÁNG 02/2025**

| **Nội dung và biện pháp trọng tâm** | **Thời gian** | **Kết quả đạt được** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Công tác chuyên môn**  **1.1**. Tự kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chuyên đề “Luyện phát âm chuẩn phụ âm L/N cho trẻ mầm non”, giai đoạn 2024-2026.  **1.2.** Tiếp tục kiểm tra, dự giờ giáo viên theo kế hoạch, đột xuất. Kiểm tra HĐSP  ( ĐC Mạc Thị Thúy)  **1.3**. Chỉ đạo các lớp đảm bảo an toàn mọi mặt cho trẻ, công tác vệ sinh cá nhân, thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế.  **1.4.** Hướng dẫn sát sao việc viết sáng kiến cũng như mẫu trình bày theo qui định của cấp trên. Chấm đánh giá, phân loại và gửi đi cấp huyện.  **1.5**. Chuẩn bị tốt các điều kiện để kiểm tra chất lượng tháng 1 + 2.  **2. Công tác bán trú**  **2.1**. Chỉ đạo, đôn đốc bếp ăn bán trú thực hiện đảm bảo VSATTP trong chế biến để BGH kiểm tra.  **2.2**. Tổ chức kiểm tra bếp ăn bán trú. Kiểm tra công tác y tế  **3. Ngày hội ngày lễ; các phong trào, chuyên đề và các cuộc vận động**  **3.1** Phát động thi đua chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3. ( Đợt 3)  **3.2**. Chỉ đạo các lớp tổ chức đi dạo, đi thăm; lễ hội, TCDG cho trẻ.  **4. Công tác khác**  **4.1.** Chỉ đạo các lớp trong tổ thực hiện tổng vệ sinh các nhóm lớp .  **4.2**. Hỗ trợ tổ Mẫu giáo chuẩn bị các điều kiện tổ chức Giao lưu “Bé khỏe, bé khéo” dành cho trẻ khối mẫu giáo cấp huyện.  **5. Nội dung bổ sung**  *...................................................................................................................................................................................................* | Trong tháng  Tuần 2  Trong tháng  Trong tháng  Tuần 1-2  Tuần 4  Trong tháng  Trong tháng  Trong tháng | …………………….  …………………….  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  …………………….  ……………………..  ……………………..  …………………….  …………………….  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  …………………….  ……………………..  ……………………..  …………………….  …………………….  ……………………..  …………………….. |  |

***HIỆU TRƯỞNG DUYỆT KẾ HOẠCH***

***Ngày ...... tháng 02 năm 2025***

**KẾ HOẠCH THÁNG 03/2025**

| **Nội dung và biện pháp trọng tâm** | **Thời gian** | **Kết quả đạt được** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Công tác chuyên môn**  **1.1**. Chỉ đạo các lớp tiếp tục xây dựng kế hoạch, tạo môi trường theo chủ đề; tích cực làm ĐDĐC tự tạo và thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục chủ đề. Thi đua dạy tốt học tốt chào mừng ngày 8/3.  **1.2**. Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên. Kiểm tra hoạt động của nhóm trẻ tư thục. Kiểm tra đột xuất; kiểm tra chuyên đề các giáo viên, lớp; Kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ theo kế hoạch  **1.3**. Tổ chức chuyên đề cấp tổ: “ Nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm”  **1.4**. Tham dự sinh hoạt chuyên môn cụm  **1.5**. Hưởng ứng Hội thi giáo viên mầm non dạy giỏi cấp tỉnh dành cho giáo viên khối lớp nhà trẻ;  **1.6.** Kiểm tra nghiệp vụ sư phạm giáo viên, HĐSP ( ĐC Nguyễn Thị Đôi)  **1.7.** Đón đoàn kiểm tra thực hiện chuyên đề “ Luyện phát âm L/N cho trẻ MN giai đoạn 2024-2026”.  **1.8.** Tham dự Chuyên đề “Tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc theo hướng tiếp cận đa văn hóa ở các cơ sở giáo dục mầm non”, giai đoạn 2024-2026 do Sở GDĐT tổ chức;  **1.9.** Kiểm tra 2 nhóm trẻ Tuổi Thần Tiên và Hoa Hướng Dương  **2. Công tác bán trú**  **2.1**. Đôn đốc bếp ăn bán trú vệ sinh dụng cụ chế biến và môi trường. Kiểm tra giám sát quá trình chế biến thức ăn để đảm bảo VSATTP. Kiểm tra hồ sơ bán trú.  **3. Ngày hội ngày lễ; các phong trào, chuyên đề và các cuộc vận động**  **3.1**. Chỉ đạo giáo viên luyện tập văn nghệ, tổ chức giao lưu để mừng chào mừng ngày 8.3.  **4. Công tác khác**  **4.1**. Kiểm tra việc phối hợp thực hiện giữa các đoàn thể với nhà trường trong công tác chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng trẻ.  **4.2.** Chỉ đạo các lớp trong tổ chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để đón đoàn kiểm tra các cấp.  **5. Nội dung bổ sung:**  ...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... | Trong tháng  Trong tháng  Trong tháng  Trong tháng  Trong tháng  Trong tháng  Tuần 4  Trong tháng  Tuần 1  Trong tháng  Trong tháng | ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  …………………….  ……………………..  ……………………..  …………………….  …………………….  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  …………………….  ……………………..  ……………………..  …………………….  …………………….  ……………………..  ……………………..  ……………………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  …………………….  ……………………..  ……………………..  …………………….  …………………….  ……………………..  ……………………..  ……………………..  …………………….  ……………………. |  |

***HIỆU TRƯỞNG DUYỆT KẾ HOẠCH***

***Ngày ...... tháng 03 năm 2025***

**THÁNG 04/2025**

| **Nội dung và biện pháp trọng tâm** | **Thời gian** | **Kết quả đạt được** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Công tác chuyên môn**  **1.1**. Chỉ đạo các lớp tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch đã xây dựng, tạo môi trường theo chủ đề và thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong mọi hoạt động.  **1.2**. Kiểm tra nề nếp chuyên môn, và thực hiện các hoạt động giáo dục của các nhóm lớp. Kiểm tra HĐSP( ĐC Đặng Thị Hồng Thoa)  **1.3**. Chỉ đạo các nhóm lớp cân đo và theo dõi sức khỏe trẻ qua biểu đồ đợt 3.  **1.4**. Hưởng ứng hội thi Hội thi “Bé khỏe, bé khéo” dành cho trẻ khối mẫu giáo cấp tỉnh;  **1.5**. Tổ chức chuyên đề “ Bé với mùa hè”  **1.6.** Chuẩn bị các điều kiện để đánh giá chất lượng cuối năm cho các các độ tuổi  **1.7**. Kiểm tra chất lượng toàn diện cả năm học. Chỉ đạo các lớp chuẩn bị tốt các điều kiện đón đoàn kiểm tra thi đua năm học 2024-2025 của Phòng GD& ĐT.  **2. Công tác bán trú**  **2.1**. Chỉ đạo hoàn thiện hồ sơ sổ sách, thực hiện tốt nội quy nhà bếp để kiểm tra bán trú. Kiểm tra việc tổ chức giờ ăn. Đôn đốc quản lý ăn tính khẩu phần ăn cho trẻ. Kiểm tra mẫu thức ăn lưu nghiệm.  **2.2**. Chỉ đạo tổ bán trú thay đổi chế biến cho phù hợp khẩu vị của trẻ.  **3. Ngày hội ngày lễ; các phong trào, chuyên đề và các cuộc vận động.**  **3.1**. Chỉ đạo giáo viên tích hợp nội dung ngày lễ: 30/4; 1/5; ngày giỗ tổ Hùng Vương (10/3 AL) vào kế hoạch giáo dục.  **4. Công tác khác**  **4.1**. Chỉ đạo các lớp có kế hoạch cụ thể để phòng chống các dịch bệnh mùa hè cho trẻ.  5**. Nội dung bổ sung:**  .................................................................................................................................................................................................................................................................................................................  ......................................................... | Trong tháng  Trong tháng  Tuần 4  Trong tháng  Tuần 3  Tuần 4  Trong tháng  Trong tháng  Trong tháng  Trong tháng  Trong tháng | ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  …………………….  ……………………..  ……………………..  …………………….  …………………….  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  …………………….  ……………………..  ……………………..  …………………….  …………………….  ……………………..  ……………………..  ……………………………..........................  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  …………………….  ……………………..  ……………………..  …………………….  …………………….  ……………………..  ……………………..  ……………………..  …………………….. |  |

***HIỆU TRƯỞNG DUYỆT KẾ HOẠCH***

***Ngày ...... tháng 4 năm 2025***

**THÁNG 5/2025**

| **Nội dung và biện pháp trọng tâm** | **Thời gian** | **Kết quả đạt được** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Công tác chuyên môn**  **1.1** Chỉ đạo các lớp hoàn thành chương trình theo đúng kế hoạch đã xây dựng.  **1.2.** Chỉ đạo giáo viên chuẩn bị kiểm tra chất lượng tháng 5 và kiểm tra thi đua cuối năm.  **1.3**. Tự kiểm tra đánh giá xếp loại việc thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2024-2025.Chỉ đạo giáo viên đánh giá kết quả thi đua đợt 4.  **1.4.** Chỉ đạo, hướng dẫn và phát mẫu cho giáo viên đánh giá công chức viên chức cuối năm. Bình xét cấp tổ xếp loại thi đua cuối năm.  **1.5**.Họp hội đồng thi đua khen thưởng bình xét thi đua cuối năm. Hoàn thành hồ sơ thi đua gửi về phòng giáo dục đúng quy định.  **1.6.** Chỉ đạo các lớp nắm bắt tâm tư để chuẩn bị cho cuộc họp Ban đại diện phụ huynh, họp phụ huynh toàn trường quyết toán thu chi và tập hợp ý kiến trong dạy hè.  **1.7.** Tổng kết năm học 2024-2025.  **1.8.** Dự tổng kết Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025” cấp huyện  **2. Công tác bán trú**  **2.1**. Chỉ đạo bếp ăn bán trú chế biến theo thực đơn. Đôn đốc bếp ăn bán trú đảm bảo VSATTP trong chế biến.  **2.2**. Chỉ đạo bếp ăn bán trú sử dụng nước, gas tiết kiệm.  **3. Ngày hội ngày lễ; các phong trào, chuyên đề và các cuộc vận động**  **3.1**.Ngày hội, ngày lễ: 1/5; 19/5. Phân công, giao nhiệm vụ: Trang trí khánh tiết, dẫn chương trình, văn nghệ chuẩn bị cho tổng kết năm học.  **4. Công tác khác**  **4.1**. Chỉ đạo giáo viên cập nhật số liệu trên phần mềm CSDL ngành và gửi báo cáo thống kê cuối năm đúng thời gian quy định.  **5. Nội dung bổ sung:**  .................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... | Trong tháng  Tuần 2  Tuần 3  Tuần 4  Tuần 4  Tuần 4  Tuần 4  Trong tháng  Trong tháng  Tuần 3+ 4 | ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  …………………….  ……………………..  ……………………..  …………………….  …………………….  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  …………………….  ……………………..  ……………………..  …………………….  …………………….  ……………………..  ……………………..  ……………………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  …………………….  ……………………..  ……………………..  …………………….  ……………………..  ……………………..  ……………………..  …………………….  …………………….. |  |

***HIỆU TRƯỞNG DUYỆT KẾ HOẠCH***

***Ngày ...... tháng 5 năm 2025***

**THÁNG 06/2025**

| **Nội dung và biện pháp trọng tâm** | **Thời gian** | **Kết quả đạt được** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Công tác chuyên môn**  **1.1.** Chỉ đạo các lớp tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh cho trẻ tham gia học hè đều; Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động hè; Hoàn thiện hồ sơ nuôi dạy hè theo đề nghị của phụ huynh học sinh.  **1.2.** Chỉ đạo giáo viên tham gia tổ chức ngày quốc tế thiếu nhi 1/6.  **1.3.** Kiểm tra cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi và xây dựng kế hoạch mua sắm CSVC, đồ dùng, đồ chơi cho năm học mới.  **1.6.** Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng hè cho CBQL, giáo viên.  **2. Công tác bán trú**  **2.1**. Điều chỉnh thực đơn cho phù hợp với thời tiết, chỉ đạo bếp ăn bán trú chế biến theo thực đơn mùa hè.  **2.2**. Đôn đốc bếp ăn bán trú đảm bảo VSATTP trong chế biến, sử dụng nước, gas tiết kiệm.  **3. Ngày hội ngày lễ; các phong trào, chuyên đề và các cuộc vận động**  **3.1**. Kết hợp với BGH, các đoàn thể để tổ chức tết thiếu nhi cho trẻ.Phân công, giao nhiệm vụ: Trang trí khánh tiết, dẫn chương trình, văn nghệ.  **3.2** Đôn đốc các lớp tổ chức văn nghệ, chơi trò chơi, giao lưu... về các ngày lễ.  **4. Công tác khác**  **4.1**. Chỉ đạo giáo viên trong khối trang trí, vệ sinh phòng nhóm, kiểm kê tài sản để dạy hè.  **5. Nội dung bổ sung:**  ......................................................................................................................................................................................................... | Tuần 1  Tuần 1  Trong tháng  Trong tháng  Tuần 1+2  Trong tháng  Tuần 1  Trong tháng  Trong tháng | ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  …………………….  ……………………..  ……………………..  …………………….  …………………….  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  …………………….  ……………………..  ……………………..  …………………….  …………………….  ……………………..  ……………………..  ................................... |  |

***HIỆU TRƯỞNG DUYỆT KẾ HOẠCH***

***Ngày ...... tháng 6 năm 2025***

**THÁNG 07/2025**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung và biện pháp trọng tâm** | **Thời gian** | **Kết quả đạt được** | **Ghi chú** |
| **1. Công tác chuyên môn**  **1.1.** Chỉ đạo giáo viên và tham dự các lớp bồi dưỡng chuyên môn hè 2025 cho CBQL và GVMN;  **1.2.** Tham gia kiểm tra và xây dựng kế hoạch tu sửa cơ sở vật chất.  **1.3.** Chỉ đạo giáo viên chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới.  **1.4.** Chỉ đạo giáo viên thực hiện điều tra học sinh trong xã vào sổ phổ cập.  **2. Công tác bán trú**  **2.1**. Chỉ đạo bếp ăn bán trú chế biến theo thực đơn. Đôn đốc bếp ăn bán trú đảm bảo VSATTP trong chế biến. Giám sát việc thực hiện lưu mẫu thức ăn theo quy định.  **2.2**. Chỉ đạo bếp ăn bán trú sử dụng nước, gas tiết kiệm.  **3. Công tác khác**  **3.1**. Chỉ đạo các lớp làm bổ sung đồ dùng đồ chơi, trang trí lớp.  **4. Nội dung bổ sung:**  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..………….. | Trong tháng  Trong tháng  Tuần 4  Tuần 4  Trong tháng  Trong tháng  Trong tháng | ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  …………………….  ……………………..  ……………………..  …………………….  …………………….  ……………………..  ..................................  ……………………..  ……………………..  …………………….  …………………….  ……………………..  ..................................  ……………………..  ……………………..  …………………….  …………………….  ...................................…………………….. |  |

***HIỆU TRƯỞNG DUYỆT KẾ HOẠCH***

***Ngày ...... tháng 7 năm 2025***

**THÁNG 08/2025**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung và biện pháp trọng tâm** | **Thời gian** | **Kết quả đạt được** | **Ghi chú** |
| **1. Công tác chuyên môn**  **1.1.** Tổ chức tập huấn bồi dưỡng chuyên môn cho CBQL và GV.  **1.2**. Chỉ đạo giáo viên chuẩn bị tốt các điều kiện cho năm học mới 2025-2026.  **1.3.** Dự tổng kết năm học 2024-2025, triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm học 2025- 2026 do Phòng GD&ĐT tổ chức;  **1.4.** Chỉ đạo giáo viên tiếp tục thực hiện công tác điều tra làm phổ cập, thống kê số liệu phổ cập năm 2025.  **2. Công tác bán trú**  **2.1**. Chỉ đạo bếp ăn bán trú chế biến theo thực đơn. Đôn đốc bếp ăn bán trú đảm bảo VSATTP trong chế biến.  **3. Công tác khác**  **3.1**. Chỉ đạo các lớp làm bổ sung đồ dùng đồ chơi, tập văn nghệ chuẩn bị cho khai giảng.  **4. Nội dung bổ sung:**  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..………….. | Trong tháng  Trong tháng  Trong tháng  Trong tháng  Trong tháng  Trong tháng | ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  ……………………..  …………………….  ……………………..  ……………………..  …………………….  …………………….  ……………………..  …………………….  …………………….  ……………………..  ……………………..  …………………….  …………………….  …………………….  …………………….  ……………………..  ……………………..  …………………….  …………………….  ……………………..  ……………………. |  |

***HIỆU TRƯỞNG DUYỆT KẾ HOẠCH***

***Ngày ...... tháng 8 năm 2025***

**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **HỌ VÀ TÊN** | **NGÀY SINH** | **TRÌNH ĐỘ** | **NHIỆM VỤ**  **KIÊM NHIỆM** | **NHIỆM VỤ**  **ĐƯỢC GIAO** | **GHI CHÚ** |
| 1 | Nguyễn Thị Luyến | 25/8/1980 | ĐH |  | PHT- Phụ trách Tổ NT+Bán trú; Y tế trường học; KĐCLGD. | Dạy lớp NTC (4h/Tuần) |
| 2 | Mạc Thị Thúy | 11/2/1980 | ĐH |  | GVCN lớp NTA |  |
| 3 | Đặng Thị Hồng Thoa | 10/10/1995 | TC |  |  |
| 4 | Bùi Thị Hằng | 05/12/1982 | ĐH | TT Tổ MG | GVCN lớp NTC |  |
| 5 | Lê Thị Dung | 13/8/1986 | ĐH |  |  |
| 6 | Nguyễn Thị Hạnh | 27/11/1970 | ĐH |  | GVCN lớp NTB |  |
| 7 | Nguyễn Thị Đôi | 26/4/1993 | ĐH |  |  |
| 8 | Mạc Thị Tính | 1971 | 12/12 |  | Cô nuôi | Tổ nuôi dưỡng |
| 9 | Trần Thị Lộc | 1960 | 12/12 |  | Cô nuôi |
| 10 | Lê Thị Nho | 1965 | 12/12 |  | Cô nuôi |
| **Tổng số: 10 CB-GV-NV Tổng nhóm lớp: 3 lớp** | | **Trình độ: ĐH = 07/7 Đ/c.**  **12/12 = 03 Đ/c** | | | | |

**ĐĂNG KÝ ĐỀ TÀI SÁNG KIẾN- DANH HIỆU THI ĐUA**

**NĂM HỌC 2024 - 2025**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **HỌ VÀ TÊN** | **ĐĂNG KÝ ĐỀ TÀI SÁNG KIẾN** | **ĐK THI ĐUA** | **KẾT QUẢ** | |
| **SK** | **TĐ** |
| 1 | Nguyễn Thị Luyến | Một số biện pháp tạo niềm tin cho giáo viên trong đổi mới giáo dục Mầm non hiện nay | CSTĐCS |  |  |
| 2 | Bùi Thị Hằng | Biện pháp giúp trẻ 25- 36 tháng tuổi phát triển kĩ năng giao tiếp. | LĐTT |  |  |
| 3 | Lê Thị Dung | Một số biện pháp giúp trẻ 24-36 tháng nhận biết, phân biệt 3 màu : xanh , đỏ , vàng . | LĐTT |  |  |
| 4 | Nguyễn Thị Hạnh | Một số biện pháp nâng cao chất lượng lĩnh vực phát triển âm nhạc cho trẻ 24-36 tháng tuổi trong trường Mầm non | LĐTT |  |  |
| 5 | Nguyễn Thị Đôi | Một số biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động góc cho trẻ 24-36 tháng tuổi theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm | CSTĐCS |  |  |
| 6 | Mạc Thị Thúy | Biện pháp nâng cao chất lượng lĩnh vực phát triển ngôn ngữ cho trẻ 24-36 tháng tuổi trong trường mầm non. | LĐTT |  |  |
| 7 | Đặng Thị Hồng Thoa | Một số biện pháp tổ chức hoạt động dạo chơi ngoài trời theo hướng thực hành trải nghiệm cho trẻ 24-36 tháng tuổi trong trường Mầm non | CSTĐCS |  |  |

**THEO DÕI KẾT QUẢ HỘI THI GIÁO VIÊN DẠY GIỎI CÁC CẤP**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **HỌ VÀ TÊN GV** | **DẠY LỚP** | **KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC Ở CÁC CẤP** | | | **Ghi chú** |
| ***Trường*** | ***Huyện*** | ***Tỉnh*** |
| 1 | Mạc Thị Thúy | 24-36 TA | **x** |  |  |  |
| 2 | Đặng Thị Hồng Thoa | 24-36 TA | **x** |  |  |  |
| 3 | Nguyễn Thị Hạnh | 24-36 TB | **x** |  |  |  |
| 4 | Nguyễn Thị Đôi | 24-36 TB | **x** |  |  |  |
| 5 | Bùi Thị Hằng | 24-36 TC | **x** |  |  |  |
| 6 | Lê Thị Dung | 24-36 TC | **x** |  |  |  |

**theo dâi chÊt l­îng trÎ theo th¸ng**

| ***Tháng*** | ***Nhóm lớp*** | ***Sĩ***  ***số lớp*** | ***Số trẻ nữ*** | ***Số trẻ ăn bán trú*** | ***Tỷ lệ trẻ ăn bán trú (%)*** | **Bé chăm, bé ngoan, toàn diện** | | | ***Ghi chú*** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Bé chăm***  (% ) | ***Bé ngoan***  ***(***%) | ***Bé ngoan toàn diện***  (% ) |
| **9** | 24-36TA | 17 | 6 | 17 | 100% | 86% | 83% | 81% |  |
| 24-36TB | 20 | 9 | 20 | 100% | 82% | 69% | 65% |  |
| 24-36TC | 16 | 10 | 16 | 100% | 82% | 81% | 75% |  |
| **Tổng** | 53 | 25 | 53 | 100% | 83.3% | 77.7% | 73.7% |  |
| **10** | 24-36TA |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 24-36TB |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 24-36TC |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **11** | 24-36TA |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 24-36TB |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 24-36TC |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **12** | 24-36TA |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 24-36TB |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 24-36TC |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **1** | 24-36TA |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 24-36TB |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 24-36TC |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | 24-36TA |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 24-36TB |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 24-36TC |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **3** | 24-36TA |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 24-36TB |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 24-36TC |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **4** | 24-36TA |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 24-36TB |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 24-36TC |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **5** | 24-36TA |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 24-36TB |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 24-36TC |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** |  |  |  |  |  |  |  |  |

**TỔNG HỢP THEO DÕI SỨC KHỎE TRẺ**

**THÁNG 09/2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | ***Sĩ số lớp*** | ***Tổng số trẻ được cân*** | ***Tỷ lệ*** | ***Cân nặng*** | | | | | | | | | |
| ***Phân loại sức khỏe*** | | | | | | | | | |
| **Cân nặng BT** | | **Trên (+2)** | | **Trên (+3)** | | **Dưới (-2)** | | **Dưới (-3)** | |
| **T.số** | Tỷ lệ | **T.số** | Tỷ lệ | **T.số** | Tỷ lệ | **T.số** | Tỷ lệ | **T.số** | Tỷ lệ |
| ***24-36 TA*** | 17 | 17 | ***100%*** | 17 | 100% | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| ***24-36 TB*** | 20 | 20 | ***100%*** | *19* | 95% | 1 | 5% | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| ***24-36 TC*** | 17 | 17 | ***100%*** | *16* | *94%* | *1* | *6%* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **Tổng** | **54** | **54** | **100%** | **52** | **96,3%** | **2** | **3,7%** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | ***Sĩ số lớp*** | ***Tổng số trẻ được đo*** | ***Tỷ lệ*** | ***Chiều cao*** | | | | | | | | | |
| ***Phân loại sức khỏe*** | | | | | | | | | |
| ***Chiều cao BT*** | | ***Trên (+2)*** | | ***Trên (+3)*** | | ***Dưới (-2)*** | | ***Dưới (-3)*** | |
| **T.số** | Tỷ lệ | **T.số** | Tỷ lệ | **T.số** | Tỷ lệ | **T.số** | Tỷ lệ | **T.số** | Tỷ lệ |
| ***24-36 TA*** | **17** | **17** | ***100%*** | 17 | 100% | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| ***24-36 TB*** | **20** | **20** | ***100%*** | 19 | 95% | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 5% | *0* | *0* |
| ***24-36 TC*** | **17** | **17** | ***100%*** | 17 | 100% | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **Tổng** | 54 | 54 | ***100%*** | 53 | 98,2 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 1,8 | 0 | 0 |

**THÁNG 12/2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | ***Sĩ số lớp*** | ***Tổng số trẻ được cân*** | ***Tỷ lệ*** | ***Cân nặng*** | | | | | | | | | |
| ***Phân loại sức khỏe*** | | | | | | | | | |
| **Cân nặng BT** | | **Trên (+2)** | | **Trên (+3)** | | **Dưới (-2)** | | **Dưới (-3)** | |
| **T.số** | Tỷ lệ | **T.số** | Tỷ lệ | **T.số** | Tỷ lệ | **T.số** | Tỷ lệ | **T.số** | Tỷ lệ |
| ***24-36TA*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***24-36TB*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***24-36TC*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | ***Sĩ số lớp*** | ***Tổng số trẻ được đo*** | ***Tỷ lệ*** | ***Chiều cao*** | | | | | | | | | |
| ***Phân loại sức khỏe*** | | | | | | | | | |
| ***Chiều cao BT*** | | ***Trên (+2)*** | | ***Trên (+3)*** | | ***Dưới (-2)*** | | ***Dưới (-3)*** | |
| **T.số** | Tỷ lệ | **T.số** | Tỷ lệ | **T.số** | Tỷ lệ | **T.số** | Tỷ lệ | **T.số** | Tỷ lệ |
| ***24-36TA*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***24-36TB*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***24-36TC*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**THÁNG 04/2025**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | ***Sĩ số lớp*** | ***Tổng số trẻ được cân*** | ***Tỷ lệ*** | ***Cân nặng*** | | | | | | | | | |
| ***Phân loại sức khỏe*** | | | | | | | | | |
| **Cân nặng BT** | | **Trên (+2)** | | **Trên (+3)** | | **Dưới (-2)** | | **Dưới (-3)** | |
| **T.số** | Tỷ lệ | **T.số** | Tỷ lệ | **T.số** | Tỷ lệ | **T.số** | Tỷ lệ | **T.số** | Tỷ lệ |
| **24-36TA** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **24-36TB** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **24-36TC** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | ***Sĩ số lớp*** | ***Tổng số trẻ được đo*** | ***Tỷ lệ*** | ***Chiều cao*** | | | | | | | | | |
| ***Phân loại sức khỏe*** | | | | | | | | | |
| ***Chiều cao BT*** | | ***Trên (+2)*** | | ***Trên (+3)*** | | ***Dưới (-2)*** | | ***Dưới (-3)*** | |
| **T.số** | Tỷ lệ | **T.số** | Tỷ lệ | **T.số** | Tỷ lệ | **T.số** | Tỷ lệ | **T.số** | Tỷ lệ |
| **24-36TA** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **24-36TB** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **24-36TC** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**TỔNG HỢP XẾP LOẠI CÁC NHÓM LỚP**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên lớp** | **Kết quả chất lượng GD theo chủ đề** | | | **Kết quả thực hiện các phong trào - chuyên đề** | | | **Kết quả**  **các hội thi** | | | **Kết quả tham gia các hoạt động khác** | | | **Xếp loại chung** |
| **HKI** | **HKII** | **Cuối năm** | **HKI** | **HKII** | **Cuối năm** | **HKI** | **HKII** | **Cuối năm** | **HKI** | **HKII** | **Cuối năm** |
| 1 | ***Lớp 24-36 T A*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | ***Lớp 24-36 T B*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | ***Lớp 24-36 T C*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ KHÁM SỨC KHỎE TRẺ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **KHÁM LẦN I ( 10/10/2024)** | | | | | | **KHÁM LẦN II** | | | | | |
| ***Lớp 24-36 Tháng A*** | | ***Lớp 24-36***  ***Tháng B*** | | ***Lớp 24-36***  ***Tháng C*** | | ***Lớp 24-36***  ***Tháng A*** | | ***Lớp 24-36 Tháng B*** | | ***Lớp 24-36***  ***Tháng C*** | |
| **T.số** | Tỷ lệ  % | **T.số** | Tỷ lệ  % | **T.số** | Tỷ lệ % | **T.số** | Tỷ lệ % | **T.số** | Tỷ lệ  % | **T.số** | Tỷ lệ % |
| **Tổng số trẻ ra lớp** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng số trẻ được khám** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Trẻ bình thường** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Trẻ bị mắc bệnh** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Hô hấp (Phổi)** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Ngoài da** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Dị tật bẩm sinh** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Sâu răng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Mắt** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tai - Mũi - Họng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Bệnh khác** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |